

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHIẾU CHẤM THI VĂN ĐÁP
Môn thi: VẬT LIỆU XÂY DỰNG
Khoá/lớp: 20C1

TT	SBD*	Câu hỏi	Điểm thi
1	1	1.5 Hệ số dẫn nhiệt phụ thuộc vào? 1.7 Cường độ của vật liệu phụ thuộc vào? 1.10 Phân tích sự khác nhau về tính đàn hồi, dẻo và giòn của vật liệu? 2.5 Sự khác nhau giữa đá macma, đá trầm tích và đá biến chất? 5.1 Ưu điểm của thép? Có mấy loại thép? 5.3 Tính chất đặc trưng của thép?	7,5
2	2	7.1 Bê tông? 7.3 Ưu điểm và nhược điểm của bê tông? 7.8 Theo công dụng thì bê tông được phân ra? 7.9 Chất lượng của cát phụ thuộc vào? 7.14 Cường độ bê tông?	8,0
3	3	7.11 Vai trò của phụ gia trong bê tông? 7.15 Các yếu tố ảnh hưởng đến cường độ của bê tông? 7.18 Tính co nở thể tích của BT? 7.21 Tính dẫn nhiệt của bê tông phụ thuộc vào? 8.1 Thành phần của vữa?	8,0
4	4	2.3 Phân tích vật liệu đá không gia công và có gia công? 7.6 Vai trò của cát trong việc chế tạo bê tông nặng? 8.5 Mác của vữa được xác định? 9.7 Bảo quản gỗ?	6,0
5	5	7.4 Vai trò của xi măng trong việc chế tạo bê tông nặng? 7.7 Vai trò của đá trong việc chế tạo bê tông nặng? 7.11 Vai trò của phụ gia trong bê tông? 7.12 Độ lưu động? 7.16 Định nghĩa mác bê tông theo cường độ nén? 7.17 Có những loại mác bê tông nào?	9,5

		7.20 Bê tông nhẹ cốt liệu rỗng được phân ra những mức nào?	
6	6	7.2 Nêu vai trò cốt liệu, hồ chất kết dính? 7.13 Các yếu tố ảnh hưởng đến tính dẻo của hỗn hợp bê tông? 7.18 Tính co nở thể tích của BT?	6,0
7	8	2.2 Tính chất và công dụng của đá trầm tích? 3.3 Các vật liệu phụ vào đất sét? 3.4 Sản xuất gạch gồm mấy giai đoạn? 3.6 Số lượng gạch để xác định giới hạn nén? 4.1 Kính phẳng dùng để làm gì? 4.3 Kính tôi? 4.4 Kính hút nhiệt?	8,5
8	9	5.1 Ưu điểm của thép? Có mấy loại thép? 5.3 Tính chất đặc trưng của thép? 5.6 Cách bảo quản thép? 6.1 Chất kết dính vô cơ?	6,0
9	10	7.14 Cường độ bê tông? 7.18 Tính co nở thể tích của BT? 7.21 Tính dẫn nhiệt của bê tông phụ thuộc vào? 8.1 Thành phần của vữa? 8.2 Nhiệm vụ của cốt liệu cát trong vữa? 8.4 Tính bám dính của vữa phụ thuộc vào?	9,5
10	12	1.5 Hệ số dẫn nhiệt phụ thuộc vào? 1.6 Khả năng thu nhiệt của vật liệu phụ thuộc vào? 1.9 Xác định cường độ vật liệu thì thí nghiệm ít nhất mấy mẫu? 3.1 Vật liệu gốm? Ưu và nhược của vật liệu gốm? 3.3 Các vật liệu phụ vào đất sét? 3.4 Sản xuất gạch gồm mấy giai đoạn?	8,0
11	13	3.6 Số lượng gạch để xác định giới hạn nén? 3.10 Gạch 4, 6 lỗ có kích thước? 5.1 Ưu điểm của thép? Có mấy loại thép? 5.4 Ý nghĩa của bảng sau:	8,0

		Mác thép (số hiệu)		Giới hạn bền $\sigma_b, N/mm^2$	Độ giãn dài tương đối $\epsilon, \%$		
		Nga	Việt Nam				
		CT 0	CT 31	≥ 310	20		
		CT 1	CT 33	$320 \div 420$	31		
		CT 2	CT 34	$340 \div 440$	29		
		CT 5	CT 51	$500 \div 640$	17		
		6.1 Chất kết dính vô cơ? 6.9 Vôi thủy?					
12	14	6.13 Tác dụng của độ mịn xi măng? 6.16 Giới hạn cường độ uốn và nén của xi măng dùng để? 7.2 Nêu vai trò cốt liệu, hồ chất kết dính? 7.8 Theo công dụng thì bê tông được phân ra? 7.12 Độ lưu động? 7.16 Định nghĩa mác bê tông theo cường độ nén? 7.18 Tính co nở thể tích của BT?					9,5
13	15	7.13 Các yếu tố ảnh hưởng đến tính dẻo của hỗn hợp bê tông? 7.17 Có những loại mác bê tông nào? 8.1 Thành phần của vữa? 8.2 Nhiệm vụ của cốt liệu cát trong vữa?					6,0
14	16	7.14 Cường độ bê tông? 7.17 Có những loại mác bê tông nào? 7.19 Để tính toán được thành phần bê tông cần phải dựa vào điều kiện nào?					6,0
15	17	7.12 Độ lưu động? 7.17 Có những loại mác bê tông nào?					6,0
16	18	7.11 Vai trò của phụ gia trong bê tông? 7.12 Độ lưu động? 8.1 Thành phần của vữa? 8.2 Nhiệm vụ của cốt liệu cát trong vữa? 8.4 Tính bám dính của vữa phụ thuộc vào?					7,5
17	19	7.9 Chất lượng của cát phụ thuộc vào? 7.15 Các yếu tố ảnh hưởng đến cường độ của bê tông? 8.5 Mác của vữa được xác định? 9.6 Cường độ chịu uốn của gỗ? 9.7 Bảo quản gỗ? 10.4 Thi công sơn?					8,5

18	20	1.7 Cường độ của vật liệu phụ thuộc vào? 1.9 Xác định cường độ vật liệu thí nghiệm ít nhất mấy mẫu? 2.3 Phân tích vật liệu đá không gia công và có gia công? 3.1 Vật liệu gốm? Ưu và nhược của vật liệu gốm? 3.4 Sản xuất gạch gồm mấy giai đoạn? 6.10 Giải thích sự khác nhau giữa hai KL dưới? Khối lượng riêng: $\rho = 2200 \div 3000 \text{ kg/m}^3$ Khối lượng thể tích: $\rho = 500 \div 800 \text{ kg/m}^3$	7,5																						
19	21	3.5 Ký hiệu quy ước của gạch sau: GĐ 60 – 100 TCVN 1451-1998 cho biết gì? 3.7 Cách chế tạo gạch xốp? 5.2 Thay đổi hàm lượng C trong thép thì tính chất của thép? 6.1 Chất kết dính vô cơ?	6,0																						
20	22	3.9 Ký hiệu quy ước của gạch: GR 90 – 4V 47 – M50 cho biết gì? 5.4 Ý nghĩa của bảng sau: <table border="1" style="margin: 10px auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="2">Mác thép (số hiệu)</th> <th rowspan="2">Giới hạn bền $\sigma_b, N/mm^2$</th> <th rowspan="2">Độ giãn dài tương đối $\epsilon, \%$</th> </tr> <tr> <th>Nga</th> <th>Việt Nam</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>CT 0</td> <td>CT 31</td> <td>≥ 310</td> <td>20</td> </tr> <tr> <td>CT 1</td> <td>CT 33</td> <td>320÷ 420</td> <td>31</td> </tr> <tr> <td>CT 2</td> <td>CT 34</td> <td>340÷ 440</td> <td>29</td> </tr> <tr> <td>CT 5</td> <td>CT 51</td> <td>500÷ 640</td> <td>17</td> </tr> </tbody> </table> 6.7 Đặc điểm cường độ chịu lực của thạch cao? 6.10 Giải thích sự khác nhau giữa hai KL dưới? Khối lượng riêng: $\rho = 2200 \div 3000 \text{ kg/m}^3$ Khối lượng thể tích: $\rho = 500 \div 800 \text{ kg/m}^3$ 6.12 Xi măng Pooclang?	Mác thép (số hiệu)		Giới hạn bền $\sigma_b, N/mm^2$	Độ giãn dài tương đối $\epsilon, \%$	Nga	Việt Nam	CT 0	CT 31	≥ 310	20	CT 1	CT 33	320÷ 420	31	CT 2	CT 34	340÷ 440	29	CT 5	CT 51	500÷ 640	17	6,0
Mác thép (số hiệu)		Giới hạn bền $\sigma_b, N/mm^2$	Độ giãn dài tương đối $\epsilon, \%$																						
Nga	Việt Nam																								
CT 0	CT 31	≥ 310	20																						
CT 1	CT 33	320÷ 420	31																						
CT 2	CT 34	340÷ 440	29																						
CT 5	CT 51	500÷ 640	17																						
21	23	2.1 Ưu và nhược của đá thiên nhiên? 2.4 Hiện tượng ăn mòn đá và biện pháp khắc phục? 3.2 Phân loại gốm xây dựng người ta dựa vào cơ sở nào? 3.3 Các vật liệu phụ vào đất sét?	6,0																						
22	24	3.7 Cách chế tạo gạch xốp? 3.8 Theo TCVN 1450-1998 gạch rỗng thường có các mác nào? 4.4 Kính hút nhiệt? 5.3 Tính chất đặc trưng của thép? 5.6 Cách bảo quản thép?	7,5																						
23	25	5.4 Ý nghĩa của bảng sau:	6,0																						

		Mác thép (số hiệu)		Giới hạn bền $\sigma_b, N/mm^2$	Độ giãn dài tương đối $\epsilon, \%$	
		Nga	Việt Nam			
		CT 0	CT 31	≥ 310	20	
		CT 1	CT 33	$320 \div 420$	31	
		CT 2	CT 34	$340 \div 440$	29	
		CT 5	CT 51	$500 \div 640$	17	
		6.1 Chất kết dính vô cơ? 6.3 Phân tích vôi chín và bột vôi sống? 7.13 Các yếu tố ảnh hưởng đến tính dẻo của hỗn hợp bê tông?				
24	27	7.16 Định nghĩa mác bê tông theo cường độ nén? 7.18 Tính co nở thể tích của BT? 7.19 Để tính toán được thành phần bê tông cần phải dựa vào điều kiện nào? 8.1 Thành phần của vữa?				6,0
25	28	7.5 Vai trò của nước trong việc chế tạo bê tông nặng? 7.11 Vai trò của phụ gia trong bê tông? 7.12 Độ lưu động? 7.16 Định nghĩa mác bê tông theo cường độ nén?				6,0

GIÁO VIÊN CHẤM THI

Huỳnh Văn Quang